TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/DS-ST
Ngày: 23-7-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Vũ Xuân Miện
2.Ông Nguyễn Văn Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 12/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần N;

Địa chỉ trụ sở: Phường T, quận H, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Chi nhánh V.

(Theo văn bản ủy quyền số 290/UQ-VCB-PC ngày 18-6-2018 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Thương mại Cổ phần N).

Ông Đoàn Văn T ủy quyền lại cho bà Vũ Thị Mỹ D – Phó Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Chi nhánh V (Có mặt).

(Theo văn bản ủy quyền số 966/UQ-VT-HCNS ngày 29-10-2018).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1962;

Hộ khẩu thường trú: Phường T, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: Phường T, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt lần 2 không có lý do).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hồ Thị V, sinh năm 1966;

Hộ khẩu thường trú: Phường T, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: Phường T, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP N trình bày:

Ngày 04-10-2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Chi nhánh V đã ký kết hợp đồng thẻ tín dụng số M0080000019 với ông Nguyễn Xuân Q. Theo Hợp đồng, Ngân hàng N đã cấp cho ông Q hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), lãi suất 18%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng N. Tính đến ngày 23-7-2019 ông Q còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền là 13.922.501 đồng (Mười ba triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm lẻ một đồng), trong đó tiền gốc 13.545.124 đồng (Mười ba triệu, năm trăm bốn mươi lăm ngàn, một trăm hai mươi bốn đồng), tiền lãi trong hạn 377.377đồng (Ba trăm bảy mươi bảy ngàn, ba trăm bảy mươi bảy đồng).

Nay tại phiên tòa, bà Vũ Thị Mỹ D đại diện Ngân hàng N yêu cầu cụ thể như sau: Buộc ông Nguyễn Xuân Q thanh toán cho Ngân hàng N toàn bộ số dư nợ của hợp đồng thẻ tín dụng số M0080000019 gồm: Tiền gốc 13.545.124 đồng (Mười ba triệu, năm trăm bốn mươi lăm ngàn, một trăm hai mươi bốn đồng), tiền lãi trong hạn 377.377đồng (Ba trăm bảy mươi bảy ngàn, ba trăm bảy mươi bảy đồng).

Tổng cộng gốc và lãi là 13.922.501 đồng (Mười ba triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm lẻ một đồng). Đối với số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24-7-2019 cho đến khi trả hết nợ thì Ngân hàng N không yêu cầu ông Q phải thanh toán nữa.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị V mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi

phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 04-10-2016 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Chi nhánh V và ông Nguyễn Xuân Q đã ký kết hợp đồng thẻ tín dụng số M0080000019, mục đích vay tiêu dùng. Xét thấy, ông Q đang cư trú và sinh sống tại thành phố Vũng Tàu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án Dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Xuân Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị V vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q, bà V là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với số tiền gốc:

Lời khai của đại diện nguyên đơn về việc cho ông Q vay số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng hoàn toàn phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng thẻ tín dụng số M0080000019. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 15.000.000 đồng là hoàn toàn có thật. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng N. Tính đến ngày 23-7-2019 ông Q còn nợ Ngân hàng N số tiền gốc 13.545.124 đồng. Vì vậy, việc Ngân hàng N yêu cầu ông Q trả số tiền nợ gốc 13.545.124 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Đối với số tiền lãi: Ông Q đã vi phạm thời hạn trả nợ nên phải chịu lãi suất, tính đến ngày 23-7-2019 số tiền lãi trong hạn là 377.377đồng nên buộc ông Q trả số tiền lãi nêu trên.

[2.3]. Đối với số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24-7-2019 cho đến khi trả hết nợ thì Ngân hàng N không yêu cầu ông Q phải thanh toán nữa nên hội đồng xét xử không xem xét.

Từ phân tích đã nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Nguyễn Xuân Q. Buộc ông Q phải thanh toán cho Ngân hàng N số tiền gốc 13.545.124 đồng, tiền lãi trong hạn 377.377đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 13.922.501 đồng.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 4 và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân Q.

[1]. Buộc ông Nguyễn Xuân Q trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tổng số tiền là 13.922.501 đồng, trong đó tiền gốc 13.545.124 đồng, tiền lãi trong hạn 377.377đồng.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Xuân Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 696.125 đồng (Sáu trăm chín mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi lăm đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010306 ngày 03-01-2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Dương Thị Hương